

## PHẨM HƯƠNG TÍCH

### GIẢI THÍCH ĐỀ MỤC:

- Chánh giải thích đề. Nay nương chánh báo hơn người, là nay y chánh báo để đặt tên phẩm. Nêu chánh báo để gồm y quả. Phật vượt hơn tất cả nên gọi hơn người. Nói ý có phẩm này. Giải văn, có hai: a, phân khoa. b, “Thứ hai ...” là tùy giải thích, Thân Tử nghĩ đến ăn, có hai: a, chánh giải thích nghĩ đến ăn. Chư Phật... bất xan. Vì Phật nội chứng trung đạo nên không thiên trung để biểu thị vậy. Trong Tỳ-la Tam-muội kinh, Bình Sa vương hỏi Phật: vì sao Phật ăn giữa ngày. Phật đáp sáng sớm chư thiên ăn, giữa ngày ba đời chư Phật ăn, quá Ngọ súc sinh ăn, chiều tối quỷ thần ăn. Phật dạy đoạn dứt nhân của sáu thú, nên khiến đồng chư Phật ba đời mà ăn. Ngâm bày chê trách. Đại sĩ chê trách, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, Chê. Kinh nói: Tám giải thoát... Sinh công (đạo sinh) nói: Tám giải thoát lấy bất tịnh quán đứng đầu, mà ăn là vật bất tịnh. Đã giữ thể tám giải thoát, đầu lại có tình muốn ăn. Tiếp cho ăn. Sai hóa nhân xin cơm, có hai: a, phân khoa. b, “nay nói ...” là tùy giải thích, nhập Tam-muội, hiện ra nước để xin cơm, lấy hương nói lý, hiểu rõ hương là do tâm tạo. Tức hương là tâm, hương đủ ba ngàn, tức không, giả, trung, cho nên nói thuyên lý, cũng có hóa độ nhất thừa. Đại luận quyển ba mươi tám nói: Có quốc độ Phật nói pháp cho nhất thừa, lấy thuần Bồ-tát làm tăng. Có cõi Phật do Thanh văn và Bồ-tát cùng làm tăng. Như cõi nước Phật A-di-đà, tăng Bồ-tát nhiều, tăng Thanh văn ít, ba mươi chúng đều thấy. Sai xin cơm, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích, năm đoạn như văn. Cũng có người được diệu nghĩa, diệu lý phải hiển thì đại dụng liền bày. Đến cõi ấy thăm hỏi, có hai: a, phân khoa. b, tùy giải thích. Các đoạn đều như văn. Được cơm mà trở về, có hai: a, phân khoa. b, “tâm thành ...” là tùy giải thích, đều như văn. Mời các đại đệ tử cùng ăn, có hai: a, phân khoa. b tùy giải thích, đều như văn. Kinh nói: Hạng ý, là bỏ sự tìm lý gọi là hạng ý. Không có lòng bi tự độ cũng là hạng ý. Kinh nói kinh bất khả tận. Vì tâm vô tận nên cơm cũng vô tận. Tâm tánh rất hiển nên có đại dụng này. Hạt cải chứa núi Tu-di là loại này. Kinh nói cũng là cơ bất tứ. Phương ngôn có nói tích tứ tận, mà chữ thông cả ba thể đều dạy cả. Kinh viết chữ tứ không cần đối liền. 4. Hai cõi Phật hành hóa, ngâm nói nghĩa chỉ, nêu chung lý do. “Nhưng cơ ...” là riêng nói khởi giáo, nói hai độ khởi giáo, nói riêng đối hai độ. “nay chỉ ...”, là khởi giáo cùng thông nhau, có ba: Kế riêng lược chê. Chưa hẳn hoàn toàn như thế. Chưa hẳn uế độ

nhất định dùng âm thanh, tịnh độ nhất định dùng hương vị. “ Vì sao ... ” là dẫn giải thích thông nhau, nói thanh giáo thông tịnh độ. “ Nếu thế ... ” là nói hương vị thông cả uế độ, chánh nói thông uế độ. b, “ Ví như ... ” là dẫn ví dụ chung giải thích thành. “ Nay chánh ... ” là kết bày ý riêng mà phán quyết tịnh uế. Đã hiện cõi nước là tịnh, lại lấy hương vị làm giáo để phán quyết hai cõi khác nhau. Căn cứ thân cơm giải thích nghi. Liệu giản chánh phụ, có hai: a, nói cõi ấy hương chánh vị phụ. b, “ nay ta ... ” là giáo hóa ở phương này hai trần đều đến, nói nguyên do đều đến. Chánh trợ hai môn. Hương là chánh, vị là trợ. Dẫn ví dụ giải thích nghĩa, dụ thuốc. Có chung riêng, chung tức ăn uống, riêng tức vị đại hoàng. Chuẩn theo luật gồm có bốn thuốc. Cho nên luật sao nói giữ gìn mạng sống không gì hơn thuốc. Tên thuốc mới thông. Cần phân làm bốn: Nói thời được “ thuốc ăn đúng thời ” là từ sáng đến trưa, Thánh giáo cho ăn, thuận chánh pháp Không sinh tội lụy. Nói phi thời được “ thuốc ăn phi thời ” là uống các thứ nước. Vì bệnh mà lập việc ăn phi thời có hạn định thì không phạm. Thất nhật được, là ước pháp năng tự, dùng hết mức này thì tùy hạn từng ngày mà trị liệu lợi nhiều. Tận hình được là sức đã suy yếu lắm, nên cho uống lâu dài mới lành bệnh. Hình có ba thứ:

1. Tận được hình.
2. Tận bệnh hình.
3. Tận báo hình.

Nay nói thông được ( thuốc chung ) tức ba thứ trước. Biệt được ( thuốc riêng ) tức là tận hình. Ngoài đến trong phát, tức lửa, nước sôi, dao, gậy, gọi là bệnh bên ngoài đến, còn bốn đại tăng động gọi là bệnh trong phát. Càng thêm vị khác... luật Tứ Phần nói: Tất cả các chất mặn đắng cay ngọt không phải là thức ăn nên gọi là thể tận hình được. Luật Thiện Kiến nói: Tất cả cỏ cây và củ rễ cành lá không chánh thức làm thức ăn thì là tận hình phục, tức nay nói là vị đại hoàng, bả đậu... “ Nay chánh ... ” là hợp dụ, chánh hợp dụ trước, dùng dụ chung là chánh, dụ riêng là phụ. Nếu lợi trở đi, lại thí dụ mà giải thích, có hai: a, chánh thí dụ. b, đồng là ... ” là kết bày. “ Cõi này ... ” là nói ở cõi này thanh sắc chánh phụ. “ Trong đây ... ” là tùy văn chánh giải thích, có hai: a, nêu bày. b, chánh giải thích, đây hỏi kia đáp, đây Tịnh Danh hỏi. kia Bồ-tát đáp. Tức Đại thừa Mộc-xoa, nhất cử nhất động đều tức tâm tánh. Kinh Pháp Cổ nói: Tâm vô tận, nên giới cũng vô tận. Kia hỏi đây đáp, có hai: a, phân khoa. b, “ nay nói ... ” là tùy giải thích, hỏi. b, đáp, có hai: mở năm thừa giáo hóa chúng sinh cương cứng, đáp chung. đáp riêng, huyền nêu Bồ-tát chỉ là người ở trong đó. Nghĩa là nêu người ở sau trời người

và trước Thanh văn, Duyên giác. Ứng cúng, là kiến tu vô học. Phật tử, là bốn quả và Bích-chi-phật. “Căn cứ nhân ...” là chánh giải thích năm thừa, nhân thừa. Ý làm một là uống rượu. Vì nhân say mà động tâm phạm tội nặng ba cõi, nên ý khẩu không khai đến làm ba, vì ý và khẩu tế mà hợp với thân nghiệp thô nên khai. 2. Thiên thừa. Ba nghiệp khai tường tận thành pháp thập thiện, giữ gìn vi tế nên cảm được thiên báo. Đây gọi là nhân chung. Lại thêm các hạnh khác và thiên định để làm nhân riêng, nên có các quả báo trời không đồng. Như kinh Chánh Pháp niệm nói: Là sát sinh là báo sát sinh, tức kinh Hoa Nghiêm nói: Tội sát sinh thường khiến chúng sinh đọa ba ác đạo. Sau sinh làm người bị hai quả báo: Một là thân nhiều bệnh, hai là chết yếu. Còn chín nhân quả kia đều như kinh Hoa Nghiêm nói: lời nói vô nghĩa là lời trau chuốt đẹp đẽ, dầu vui lòng người nhưng là lời vô nghĩa. Bồ-tát thừa. Thanh văn và Bích chi Phật hai thừa, căn cứ ba học chánh giải thích, giới học. Kinh nói đáng làm hay không đáng làm. Số giải đã nói rõ. Nay lại giải thích phụ thêm. Đáng làm tức là tác trì giới, nếu ngăn lại thì phạm. Không đáng làm, là chỉ trì, nếu làm thì phạm Ba-dật-đề, ngài Nam Sơn nói: Nghĩa trái nói là đọa. Thập Tụng nói: Đọa địa ngục thiêu nấu che chướng. Bấy tự:

1. Ba-la-di.
  2. Tăng-tàn.
  3. Thâu-lan-giá.
  4. Ba-dật-đề.
  5. Đề-xá-ni.
  6. Đột-kiết-la.
  7. Ác thuyết.
- Ba thứ Yết-ma sám là:
1. Tâm niệm pháp.
  2. Đối thú pháp.
  3. Chúng tăng pháp.

Tâm niệm là phát tâm niệm cảnh. Miệng tự bày tỏ chẳng phải bảo là không nói mà luận việc trước. Đối thú, là mỗi người cùng đối mặt nhau mà noi theo pháp. Chúng pháp, bốn người trở lên là tác pháp Yết-ma. Ba thứ này chỉ lược nói. Nếu nói tường tận hơn thì có tám thứ. Tâm niệm có ba:

- Chỉ tâm niệm, chỉ được tự nói. Có người cũng thành số đông mà nêu ba thứ sám hối. Nhẹ như Kiết-la thì khi nói giới ở trước tòa mà phát lồ và sáu niệm Di-đà.

- Đối thú tâm niệm, vốn là pháp đối thú. Do giới không có người, Phật mở phép tâm niệm, lại dẫn bảy thứ. Trong Tứ Phần có an cư. Thập tụng có nói tịnh thọ được thọ nhất nhật. Ngũ Phần có thọ trì ba y và xả ba y, Thiện Kiến nói thọ trì bát.

- Chúng pháp tâm niệm, vốn là tăng cho, cũng giới không người nên khai phép tâm niệm. Tứ Phần nói giới tự tứ. Ngoại bộ cho phép tăng được thí y của người chết.

Đối thú pháp có hai: một là chỉ đối thú, vì là pháp riêng không có khai tăng, dùng giới tuy thành chúng cũng được tự thành. Dưa chung vào các bộ có hai mươi chín phép thọ xả ba y bát, ni-sư-đàn và một trăm lẻ một cung thân cụ “vật nuôi thân), xả và thỉnh xả giới, thọ pháp y chỉ, y bát, thuốc, nói tịnh giới, nhận thuốc, thọ thất nhật, an cư, dữ dục, sám tội Ba-dật-đề, sám tội nhẹ Thâu-lan, sám tội ĐỀ-xá-ni, sám tội nặng Kiết-la. Phát lồ các trọng tội với người khác và tự phát lồ. Trong sáu tụ Tăng-tàn, bạch xin bỏ hành pháp, tự hành hành pháp, tự tăng tàn... các hành pháp. Bạch xin vào xóm, ni bạch vào chùa tăng, ni thỉnh giáo thọ, làm pháp Dư thực, lại lược luận như thế. Chúng pháp đối thú giống như chúng pháp tâm niệm ở trước. Chúng pháp có ba:

1. Đơn bạch, là những việc nhỏ hoặc thường làm, hoặc luật nghiêm khắc: Nói bảo chư Tăng khiến thành Pháp sự.

2. Bạch nhị. Do việc làm cần tham khảo ý nhiều người để được thông hòa: Một là nêu việc bảo cho biết; một, làm phép Yết-ma lượng và chỗ có nên chăng, hai là luận trước sự việc mà thông bạch và làm phép Yết-ma, nên gọi là bạch nhị.

3. Bạch tứ, như thọ giới, sám hối trọng tội, trị cử, chê trách can ngăn, việc chung lớn nhỏ, xử phân việc sai trái, không phải thuộc loại nhất bạch bảo cho biết. 3. Pháp lượng có thể làm thì luận bàn. Được dùng ba phép Yết-ma để thông qua cùng đơn bạch trước nên gọi là bạch tứ. Lại tác pháp... như ở chương Ưu-ba-ly.

Định học. Tuệ học, có hai: a, giải thích hữu lậu, vô lậu, “từ đây...” là căn cứ ba thừa giải thích riêng, “Đây ...” là giải thích, Bồ-tát như trong giới Bồ-tát nói tức Bồ-tát trong Thiện Giới kinh đã nói về hạnh lục độ của Bồ-tát, phá sáu tế, đối với mỗi mỗi độ đều đủ bốn sự:

1. Tu đạo.
2. Trang nghiêm Bồ-đề.
3. Lợi ích tự tha.
4. Được thiện quả lớn ở đời sau.

Nhân luận về phá tế bèn chỉ văn ấy. Như Phạm Võng giới chính

là Bồ-tát của Biệt Viên, không phải là Tạng, Thông. Phải biết Tạng, Thông chỉ học về thiện trụ. Nên Đại luận nói: Trong pháp của Thích-ca không có tăng Bồ-tát. Văn-thù, Di-lặc đều là trong chúng Thanh văn theo thứ lớp mà ngồi, bởi vậy nên nói thế. Văn nay đối trong Nhị thừa, giới định đều nói chung, tuệ học phân ba, chính là ý này. Cho nên biết không phải chỉ giới chỉ đồng chỗ tu, mà thiền định cũng đồng Nhị thừa. Nhưng chỉ có tuệ hơn, nên gọi Đại thừa. Người mê muội bèn chỉ Phạm Võng cho là giới pháp của Bồ-tát bốn giáo. Pháp Hoa huyền nghĩa là đầu các diệu hạnh, điểm bày rất rõ. Tiếp, Thanh văn. Bích chi-phật. Tuy căn cứ trở đi là kết. “Là chánh...” là giải Thích-các câu sau. “Hỏi...” là chọn giới tuệ để thông hạn cục. Ngài Kinh Khê nói: Bồ-tát ở tục không thuộc tăng số, như Tạng, Thông ba thừa Không riêng lập giới, đầy đủ như trong Pháp Hoa huyền nghĩa đã chọn lọc phân biệt. Ngài Kinh Khê đã nói ba thừa Tạng, Thông không riêng lập giới, cho nên biết số văn vừa thông. Nói chung thì gồm cả Bồ-tát Biệt Viên. Vì Tịnh Danh đáp Bồ-tát ấy mà nói Thích-ca mở năm thừa, tức gồm cả một đời. Thế thì Nhị thừa thông cả hai, Bồ-tát gồm ba. Số văn theo tính lược lại theo tam tạng. Ý đáp trong đây lại gồm cả Biệt Viên. Thế nên ngài Kinh Khê lại chỉ tướng liệu giản của Pháp Hoa huyền văn. Nên văn ấy nói: Họ nói Phạm Võng là giới Bồ-tát. Nay hỏi những gì là Bồ-tát thì họ đáp hoặc là giới Bồ-tát của Tạng, Thông. Phải có riêng chúng Bồ-tát. Chúng đã không riêng thì giới làm sao lại khác. Lại nếu riêng nói giới Bồ-tát, thì những giới riêng nào là giới của Duyên giác. Nay nói tam tạng tam thừa Không có chúng riêng thì không được có riêng giới của Bồ-tát, Duyên giác. Nếu theo Bồ-tát Biệt Viên mà giải thì có thể là thế. Vì sao, vì ngoài chúng chung ba thừa còn có Bồ-tát nên có giới riêng hỏi: Ngoài chúng ba thừa riêng có giới Bồ-tát, vì Duyên giác giới nói: Sao đáp ngoài chúng ba thừa Không có riêng Duyên giác. Phần kết đáp. Trong hai thí dụ kinh nói lung lệt là loại cang cường, hung dữ.

Ngài Tịnh Danh kể thành, phân khoa huyền bày. Lao Khiêm, Kinh Dịch nói: Lao Khiêm quân tử vạn dân phục dã. Vương Bặc nói: Nói trên võ yên dưới cực nhọc không khuây. “Nói đây...” là tùy văn giải nghĩa, khen chung, có hai: a, lược giải thích. b, “như...” là rộng giải thích, tịnh uế đối luận, dẫn luận bày nghĩa. “Cõi này...” là bày nghĩa. “Căn cứ...” là dựa theo dụ hiển bày hơn, lập dụ chánh nói, dụ lui địch trị bệnh, có hai: a, dụ. b, hợp. b, dụ tiếp người hèn cứu nghèo thiếu, có hai: a, dụ, quyền thí không bao nhiêu. Quyền góp còn bỏ, biết bao nhiêu là nhiều. Vì làm phương bá. Vua ra lệnh rằng: Trăm dặm trở vào cùng làm quan

với Thiên tử, ngàn dặm trở vào hãy xem là ngự “nghĩa là thuế ruộng đất này phải cung cấp cho vua. Quan nghĩa là văn thơ là cửa dùng ngự nghĩa là cơ áo). Ngoài ngàn dặm thì tự đặt làm phương bá. Năm nước coi là một thuộc, thuộc có trưởng. Mười nước coi là một liên, liên có sư. Ba mươi nước coi là một tốt, tốt có chánh. Hai trăm mười nước coi là một châu, châu có bá “thuộc liên tốt châu cũng như tự, bá, sự, chánh cũng là trưởng. Phàm trưởng đều là chư hầu hiền, nhà Ân gọi châu trưởng là bá. Đời Ngu Hạ và Chu đều gọi là mục). Tám châu tám trăm năm mươi sáu chánh, mười tám sư, ba trăm ba mươi sáu trưởng, tám bá đều là thuộc. Thuộc đối với Thiên tử là bậc Lão thượng, nên hai người chia hai thiên hạ là tả hữu, gọi là hai bá (lão nghĩa là bậc trên. Chu lễ nói cửu trùng sai làm bá. Xuân Thu truyện nói: Từ đất Thiểm sang Đông thì Chu Công làm chủ, từ đất Thiểm sang Tây thì Triệu công làm chủ).

Hợp dụ, bèn được phát chân đoạn kết. Đây là nhập Thánh vị như làm phương bá. Nếu ở hiền vị thì như dời lên cao. “Dụng ...” là kết bày ý kinh. “Nếu làm ...” là bốn cõi truyền nhìn, truyền bày khinh trọng. “Nay lấy ...” là kết bày ý kinh. Trái riêng mười việc. Lại hỏi hạnh Bồ- tát cõi này, nêu văn kinh giải chung. Vưu là cái bướu thịt. Căn cứ thừa giới phán quyết giải thích, có hai: a, nêu bày. b, “Đại thừa ...” là chánh giải thích. Ngài Kinh Khê nói: Chỉ có giới gấp mà không có thừa, là nói không có Đại thừa. Tịnh Danh đáp: Kinh tâm bình đẳng chúng sinh, tâm bình đẳng tôn quý ấy không phân ra thân và oán.

-----